

Bản án số: 57/2019/HS-PT
Ngày 22 - 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Nghĩa**

Các Thẩm phán

: Ông **Lê Thành Trung**

: Bà **Lâm Vương Mỹ Linh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông **Võ Văn Thành** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2019/TLPT-HS ngày 12 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo Nguyễn Quốc H và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 303/2018/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Quốc H, sinh năm 1986, tại Nha Trang, Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, thành phố N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn L và bà Võ Thị Thanh S; Có vợ và hai con; Tiền án: Ngày 30/5/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”, thời gian thử thách là 24 tháng; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 27/9/2015, tạm giam từ ngày 03/10/2015 đến ngày 23/12/2015 được thay đổi biện pháp ngăn chặn (cầm đi khỏi nơi cư trú); Bị cáo tại ngoại: Có mặt.

2. Võ Văn C, sinh năm 1969, tại Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn L, phường H, thành phố N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Võ P và bà Nguyễn Thị Đ; Có vợ và một con; Tiền án: Năm 2000 bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản công dân*” (chấp hành xong nghĩa vụ án phí ngày 10/7/2018); Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại: Có mặt.

3. Võ Thị Kim L, sinh năm 1950, tại Nha Trang, Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, thành phố N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:

Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông Võ H và bà Lê Thị P; Có chồng và bốn con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại: Có mặt.

Người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

Người bào chữa: Ông **Lê Văn T**, Luật sư, Văn phòng luật sư Văn T, Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa: Có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 26 tháng 9 năm 2015, Nguyễn Quốc H đi đến khu vực đường bê tông thuộc thôn Đ, xã V, thành phố N thì thấy C, Tr, Ph, T cùng một số người khác và có sẵn 01 bộ chén đĩa bằng sứ với 04 quân vị. H vào lấy bộ xóc đĩa và đảm nhận việc làm cái, những người còn lại tiến hành đặt tiền từ 60.000đ đến 2.000.000đ với hình thức đặt chặn (hai mặt này, hai mặt kia hoặc 04 mặt cùng hình) và lẻ (ba mặt này, 01 mặt kia), tỷ lệ ăn thua giữa chủ cái và người đặt tiền là 1:1.

Khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, tổ công tác (gồm Đội Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy, Đội cảnh sát trật tự cơ động, Công an xã Vĩnh Phương) bắt quả tang Nguyễn Quốc H, Võ Văn C, Nguyễn Trọng Ch, Võ Thị Kim L, Nguyễn Quốc T, Lê Thị Ph, Nguyễn Thị H, Lê Thị Tr đang chơi xóc đĩa tại địa điểm nêu trên. Tổ công tác thu giữ trên người của Nguyễn Quốc H số tiền 5.182.000đ, Võ Văn C 2.000.000đ, Võ Thị Kim L bị thu giữ 1.900.000đ, Nguyễn Trọng Ch 6.000.000đ Nguyễn Quốc T 4.100.000đ, Lê Thị Ph 3.290.000đ, Lê Thị Tr 420.000đ, Nguyễn Thị H 7.200.000đ. Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ trên chiếu bạc số tiền 3.500.000đ (trong đó có 100.000đ của Nguyễn Trọng Ch, 50.000đ của Võ Thị Kim L, 20.000đ của Võ Văn C, số còn lại không xác định được của ai), 01 bộ chén đĩa bằng sứ bên trong có 04 quân vị.

Tiến hành truy xét các con bạc bỏ chạy, Tổ công tác phát hiện và thu giữ của Lê Dũng Ch 12.000.000đ. Lê Dũng Ch khai nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Chinh tham gia 02 ván xóc đĩa do H cầm cái, ván đầu thắng 100.000đ, ván sau thua 150.000đ. Sau đó Ch về nhà, khoảng 19 giờ 40 phút Ch quay trở lại chiếu bạc thì bị tổ công tác lập biên bản.

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm, Nguyễn Quốc H khai có mang theo 4.000.000đ để đánh bạc và đã thắng bạc được số tiền 1.182.000đ.

Võ Văn C khai mang theo số tiền 2.050.000đ để đánh bạc, đã đánh 03 ván (02 ván đầu thắng được 10.000đ, ván thứ 3 C đặt 20.000đ thì bị bắt); trong khi bỏ chạy C làm rơi mất 40.000đ.

Võ Thị Kim L khai có mang theo 1.900.000đ để đánh bạc, đã chơi 2 ván (ván đầu thắng 50.000đ, ván sau đặt 50.000đ thì bị bắt quả tang).

Nguyễn Trọng Ch khai đem theo 6.100.000đ đến địa điểm đánh bạc, Ch mới đặt 100.000đ để chơi thì bị bắt và bị thu giữ trên người số tiền 6.000.000đ.

Nguyễn Quốc T khai mang theo 4.000.000đ để đánh bạc, đã tham gia chơi 04 ván, mỗi ván 50.000đ, thắng 3 ván, thua 1 ván, ván bị bắt quả tang không

tham gia.

Lê Thị Ph khai mang theo 3.890.000đ đến địa điểm đánh bạc trong đó có 600.000đ để sử dụng vào việc đánh bạc, Ph đã chơi 03 ván thắng được 270.000đ, ván bắt quả tang Ph không tham gia.

Lê Thị Tr khai mang theo 420.000đ, Tr chơi 03 ván thua 50.000đ, ván bắt quả tang Tr chưa kịp tham gia.

Nguyễn Thị H khai mang theo 7.100.000đ đến địa điểm đánh bạc, trong đó có 6.000.000đ để đóng tiền chơi huê. Bị cáo tham gia chơi khoảng 5 - 6 ván, mỗi ván 50.000đ và thắng được 100.000đ, ván bắt quả tang H không tham gia.

Nguyễn Trọng Ch đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, hiện không biết ở đâu và đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định tách vụ án, quyết định truy nã và quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Ch.

Nguyễn Quốc T, Lê Thị Ph, Nguyễn Thị H, Lê Thị Tr đã được xử lý hành chính và được trả lại số tiền bị thu giữ.

Tại bản án sơ thẩm số 303/2018/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã căn cứ Khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Quốc H, căn cứ Khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Võ Văn C, căn cứ Khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Võ Thị Kim L xử phạt: Nguyễn Quốc H 01 (một) năm tù, tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù của bản án số 85/2014/HS-PT ngày 30/5/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm tù; Võ Văn C 09 (chín) tháng tù; Võ Thị Kim L 04 (bốn) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 05 tháng 12 năm 2018, bị cáo Võ Thị Kim L có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 10 tháng 12 năm 2018, bị cáo Võ Văn C có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo.

Ngày 12 tháng 12 năm 2018, bị cáo Nguyễn Quốc H có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều khai nhận đã tham gia trò chơi xóc đĩa dưới hình thức được, thua bằng tiền đúng như nội dung của bản án sơ thẩm đã nêu. Khi tham gia trò chơi này, người chơi đặt tiền với người cầm cái (bị cáo Nguyễn Quốc H) theo quy ước “chẵn”, “lẻ”. Trong cùng một ván, có nhiều người chơi đặt tiền với người cầm cái nhưng việc được, thua được xác định giữa từng người chơi với người cầm cái, những người chơi (không phải là người cầm cái) không có mối liên quan gì với nhau. Bị cáo Nguyễn Quốc H còn khai, ngày 26/9/2015 bị cáo thấy Lê Dũng Ch cũng có mặt tại nơi bị cáo chơi xóc đĩa nhưng không nhớ Ch có tham gia hay không.

Phát biểu tại phiên tòa, Kiểm sát viên cho là: Ngoài các bị cáo, các đối tượng Lê Dũng Ch, Nguyễn Quốc T, Lê Thị Ph, Nguyễn Thị H, Lê Thị Tr cũng tham gia chơi xóc đĩa, có dấu hiệu của tội “Đánh bạc” nhưng các cơ quan tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm không xem xét trách nhiệm của các đối tượng này là có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội nên cần hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang điều tra lại.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc H đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào lời khai nhận của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ do cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm thu thập, việc xác định các bị cáo có hành vi đánh bạc tại khu vực đường bê tông thuộc thôn Đ, xã V, thành phố N vào ngày 26/9/2015 của bản án sơ thẩm là có căn cứ. Tuy nhiên, cùng ngày 26/9/2015 và cùng địa điểm nêu trên, Lê Dũng Ch (là người đã có tiền án về tội “Tổ chức đánh bạc”) cũng khai nhận có tham gia đánh bạc với Nguyễn Quốc H. Lời khai của Lê Dũng Ch phù hợp với lời khai của Nguyễn Quốc H tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã nhiều lần trả hồ sơ để điều tra, xem xét trách nhiệm của Lê Dũng Ch nhưng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang vẫn không truy tố đối với Lê Dũng Ch là có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội. Vì vậy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự cần hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang để điều tra lại theo thủ tục chung.

[2] Ngoài ra, trong vụ án này, Võ Văn C, Võ Thị Kim L cũng như các đối tượng khác đều tham gia đánh bạc với Nguyễn Quốc H (người cầm cái) nhưng việc đánh bạc theo phương thức đối kháng trực tiếp giữa từng người chơi với người cầm cái nên trong trường hợp này Võ Văn C, Võ Thị Kim L không đánh bạc với nhau, số tiền dùng để đánh bạc của Nguyễn Quốc H, Võ Văn C và Võ Thị Kim L là khác nhau nhưng các cơ quan tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm không xác định cụ thể số tiền dùng để đánh bạc của từng bị cáo là chưa xem xét, đánh giá đúng mức độ vi phạm, trách nhiệm pháp lý của mỗi bị cáo (có phạm tội hay không, nếu phạm tội thì ở mức độ nào).

[3] Mặt khác, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nha Trang đã ra quyết định tách vụ án, tạm đình chỉ điều tra đối với Nguyễn Trọng Ch nên việc giao lại tài sản thu giữ của Ch (xe máy, điện thoại) cho cơ quan điều tra là có căn cứ. Tuy nhiên, cơ quan điều tra chưa có kết luận về số tiền 6.000.000đ thu giữ của Nguyễn Trọng Ch nhưng các cơ quan tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm lại xác định số tiền dùng để đánh bạc trong vụ án này là 18.582.000đ (bao gồm cả khoản tiền 6.000.000đ thu giữ của Nguyễn Trọng Ch), bản án sơ thẩm không quyết định giao số tiền 6.000.000đ cùng tài sản thu của Ch cho cơ quan

điều tra để xử lý trong vụ án đối với Ch là không đúng, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[4] Về việc áp dụng pháp luật: Hành vi đánh bạc do các bị cáo thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật, việc truy tố, xét xử đối với các bị cáo theo quy định của Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng nhưng bản án sơ thẩm lại áp dụng các điều khoản của Bộ luật hình sự năm 2015 không thuộc trường hợp xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới (theo điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015) là không đúng. Sai sót này không phải là vi phạm về thủ tục tố tụng nhưng cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 355, Điểm a Khoản 1 Điều 358 của Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 303/2018/HS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

2. Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa để điều tra lại theo thủ tục chung.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Công an TP. Nha Trang;
- VKSND TP. Nha Trang;
- TAND TP. Nha Trang;
- Chi cục THA DS TP. Nha Trang;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Vụ Giám đốc 1;
- Lưu án văn;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Bùi Thị Nghĩa

Nơi nhận:

- VKSND, Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa
- VKSND, TAND, Công an TP. Cam Ranh
- Chi cục THADS TP. Cam Ranh
- Bị cáo
- Lưu án văn
- Hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

